

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa p H tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Tuấn.
2. Ông Bùi Đức Thập.

Thư ký p H tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia p H tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở p H tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn p H tòa số 05/2019/HSST- QĐ ngày 18/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Mạc Văn C, sinh năm 1994 tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn N và bà Phạm Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/01/2018, bị Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 06 tháng kể từ ngày 14/01/2018. Ngày 26/11/2018, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 06 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt số tiền 850.000. C đã nộp phạt ngày 12/12/2018.; nhân thân: Tại bản án số 77 ngày 25/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt Mạc Văn C 04 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 26/7/2013 C chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 30/01/2013 C chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 04/3/2014, C bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 24 về hành vi Gây rối trật tự công cộng, mức phạt 4.500.000

đồng. C đã nộp phạt ngày 10/4/2014; bị bắt, tạm giam tại trại giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/01/2019 đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991, tại xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Vĩnh D, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trương Thị I; có vợ Phạm Thị Hvà 02 con; Tiền án: Bản án số 42 ngày 14/9/2016 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2017; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2016, bị Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 29 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng. Ngày 27/6/2016, Công an huyện Gia Lộc có biên bản làm việc xác định T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, chưa có điều kiện nộp phạt. Sau đó Công an huyện Gia Lộc không có biện pháp đôn đốc thi hành quyết định xử phạt, đến nay T chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này; bị bắt, tạm giam tại trại giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/01/2019 đến nay (có mặt).

3. **Vũ Văn H** (Tên gọi khác: D), sinh năm 1990 tại xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/8/2008, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 88 về hành vi chống người thi hành công vụ, mức phạt 750.000 đồng. Ngày 05/8/2008, Công an huyện có biên bản xác minh về việc người không có mặt tại địa phương sau đó không có biện pháp đôn đốc thi hành quyết định xử phạt nào khác, từ đó đến nay Vũ Văn H chưa chấp hành quyết định xử phạt này. Ngày 04/8/2008, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 146 về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 150.000 đồng. H chấp hành việc nộp phạt ngày 11/8/2008. Ngày 04/4/2011 Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 58 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng. H chấp hành việc nộp phạt ngày 05/4/2011. Tại bản án số 27 ngày 23/7/2009 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt H 21 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích. Ngày 01/9/2009 bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tại bản án số 47 ngày 24/9/2013 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử

phạt H 36 tháng tù. Tháng 3/2014 bị cáo H đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; bị bắt, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/01/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đỗ Mạnh L, sinh năm 1974 và chị Phạm Thị O, sinh năm 1978. Đều ở địa chỉ: Khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 22/12/2018, Mạc Văn C gặp và nói chuyện với Vũ Văn H (*tên gọi khác là D*), Nguyễn Văn T ở khu vực gần chợ C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương về việc C biết chỗ cất giữ gạch hoa lát nền nhưng không có người trông coi. C rủ H, T đi trộm cắp gạch để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H, T đều đồng ý và hẹn nhau đêm ngày 22/12/2018 cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, xe không đeo biển kiểm soát chở T và C. C chỉ dẫn cho H điều khiển xe mô tô đến gần Trung tâm y tế dự phòng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thuộc khu dân cư Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây C nói H ở lại canh giới, còn C dẫn T đi qua 1 khu đất trống và đường kỹ thuật của khu dân cư để vào khu đất trống cất giữ gạch của gia đình ông Đỗ Mạnh L, sinh năm 1974, ở khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây, C và T bê thử 01 thùng gạch, thấy nặng nên C, T quay lại chỗ H đang đứng chờ rồi cùng đi kiểm 02 đoạn tre và 02 đoạn dây thừng để buộc thành chiếc “*Cáng*” dùng để khiêng gạch. Sau đó C, T quay lại nơi cất giữ gạch, cùng nhau chuyển 07 lần, mỗi lần chuyển được 02 thùng gạch, loại gạch lát nền, kích thước (800x800x11) mm, tổng cộng được 14 thùng gạch ra chỗ H đứng chờ. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở C về nhà C lấy xe “*Bò*” do C mượn của bà Đặng Thị M là người hàng xóm của C trước đó để chuyển số gạch đã trộm cắp về đường ngõ nhà C cất giữ, sau khi xong việc, C, H, T rủ nhau đi ăn đêm bằng số tiền 500.000 đồng C đã vay của người đàn ông tên là T ở thành phố H, sau đó cả 3 người ra về. Sáng ngày 23/12/2018, C mang xe bò trả bà M. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/12/2018, H, T đến nhà C. C bảo H, T

ngôi ở nhà chờ còn C đi tìm người mua gạch. C gặp anh Bùi Đức T, sinh năm 1991, trú tại khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là người đang xây nhà. C giới thiệu với anh T là C mới mua được 1 lô gạch thanh lý mẫu mã đẹp, giá rẻ cần bán. Anh T yêu cầu C cho xem gạch, nếu phù hợp với nhu cầu sẽ mua. C đồng ý và dẫn anh T đi xem gạch. Sau khi xem gạch, anh T đồng ý mua 14 thùng gạch với giá 2.500.000 đồng. C đồng ý bán. C cầm số tiền này về thông báo cho H, T biết. C nói với T, H trừ 500.000 đồng tiền C vay để ăn đêm ngày 22/12/2018, còn lại 2.000.000 đồng C đưa cho H. H chia mỗi người được 650.000 đồng, còn 50.000 đồng C, T thống nhất đưa cho H để H đổ xăng xe mô tô. Số tiền bán gạch, C, H, T, đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 414/KLĐG-HĐ ngày 29/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, UBND huyện Gia Lộc kết luận: 14 hộp gạch lát nền, trên vỏ hộp có ghi nhãn hiệu bằng chữ Trung Quốc, mã loại J8106, gạch (800x800x11) mm, khối lượng 52kg, số lượng 03 viên/ 01 hộp x14 hộp, gạch màu ghi đá có giá trị là 7.000.000 đồng(bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại p H tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với các bị cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 26/CT-VKS – GL ngày 19/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Mạc Văn C, Vũ Văn H (D), Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại p H tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mạc Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H (D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H (D) từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe Yamaha Taurus, xe không dán tem nhãn; Sơn xe màu đen, xe không đeo biển kiểm soát; Số khung RLCS 16S109Y050973, số máy 16S1-050966; Tịch thu cho tiêu hủy 01 cồng tự chế được ghép từ 04 đoạn tre, kích thước 210x70cm, phần khớp nối được buộc bằng dây thép và băng dính đen; hai đầu cồng được buộc gia cố bằng 02 dây thừng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại p H tòa người bị hại anh Đỗ Mạnh L và chị Phạm Thị O vắng mặt. Quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh L, chị O xác định tài sản của gia đình bị mất 14 thùng gạch lát nền đã được Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, định giá trị giá 7.000.000đồng, 14 thùng gạch này đã được thu hồi trả lại cho gia đình vẫn còn nguyên đai nguyên kiện nên về trách nhiệm dân sự anh L, chị O không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng

cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2018, tại khu đất trống bên cạnh gia đình ông Đỗ Mạnh L thuộc khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hữu không có người trông coi tài sản, các bị cáo Mạc Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H (tên gọi khác là D) đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Đỗ Mạnh L 14 thùng gạch lát nền, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự chuẩn bị, phân công câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo C là người đề xuất, rủ rê bị cáo T, H (D) đi trộm cắp tài sản, phân công H đứng ngoài cảnh giới, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trực tiếp đi tìm người bán tài sản trộm cắp nên bị cáo C giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T, H (D) sau khi được bị cáo C đề xuất đi trộm cắp tài sản đã đồng ý tiếp nhận ý chí của C. Bị cáo T tham gia thực hiện hành vi tích cực cùng bị cáo C trộm cắp tài sản nên T giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H là người sử dụng phương tiện, đứng cảnh giới cho hai bị cáo C và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên H giữ vai trò cuối cùng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án. Ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06/12/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra anh L, chị O đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đối với Bị cáo Mạc Văn C có hai tiền sự chưa được xóa. Ngày 14/01/2018 bị Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian 06 tháng kể từ ngày 14/01/2018; Ngày 26/11/2018, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt số tiền 850.000. C đã nộp phạt ngày 12/12/2018. Về nhân thân: Tại Bản án số 77 ngày 25/12/2012 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt C 04 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2013; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/01/2013; Ngày 04/3/2014, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, mức phạt 4.500.000 đồng. C đã nộp phạt ngày 10/4/2014. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đã có tiền án chưa được xóa án tích, về nhân thân: Ngày 15/3/2016, bị Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng. Đối với bị cáo Vũ Văn H (D): Ngày 01/8/2008, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính hành vi chống người thi hành công vụ, mức phạt 750.000 đồng. Ngày 04/8/2008, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 150.000 đồng. Ngày 04/4/2011, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng. Tại Bản án số 27 ngày 23/7/2009 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt H 21 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/9/2009. Bản án số 47 ngày 24/9/2013 của TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt H 36 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 3/2014. Như vậy bị cáo C chưa được xóa tiền sự; bị cáo T chưa được xóa tiền án. Ngoài ra cả ba bị cáo đều có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính và bị xét xử ở các loại tội phạm khác nhau nhưng các bị cáo đều không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi

phạm tội, vai trò của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội có hiệu quả.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vợ chồng anh Đỗ Mạnh L, chị Phạm Thị O xác định đã nhận lại tài sản 14 thùng gạch do các bị cáo trộm cắp vào đêm ngày 22/12/2018, tài sản không bị hư hỏng thiệt hại gì, anh L, chị O không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.500.000đồng của anh Bùi Đức T bỏ ra mua 14 thùng gạch của bị cáo C, nhưng anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, trong quá trình điều tra anh T đã tự nguyện giao nộp lại số tài sản này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc để trả lại cho vợ chồng anh L, chị O. Trong quá trình điều tra anh T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại mà cho các bị cáo số tiền trên nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô loại xe Yamaha Taurus, xe không dán tem nhãn; Sơn xe màu đen, xe không đeo biển kiểm soát; Số khung RLCS 16S10- 9Y050973, số máy 16S1-050966 bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai mua ở cửa hàng xe máy ở Hải Dương nhưng không nhớ địa chỉ, giấy tờ xe đã bị mất. Quá trình điều tra đã xác định nguồn gốc chiếc xe này mang tên chủ sở hữu của anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1985 ở khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, anh H khai anh đã bán chiếc xe này cho một cửa hàng xe máy tại khu vực thành phố Hải Dương vào năm 2016 hiện giấy tờ mua bán xe, anh H cũng không còn lưu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã tiến hành tra cứu tại phòng PC01 Công an tỉnh Hải Dương, kết quả tra cứu chiếc xe máy số khung RLCS 16S10- 9Y050973, số máy 16S1-050966 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã thực hiện việc thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn không tìm được chủ sở hữu nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cồng tự chế được ghép từ 04 đoạn tre, kích thước 210x70cm, phần khớp nối được buộc bằng dây thép và băng dính đen; hai đầu cồng được

buộc gia cổ bằng 02 dây thừng các bị cáo C, T sử dụng làm công cụ phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe bò bị cáo C mượn của bà M làm phương tiện để chở 14 thùng gạch, C đã trả lại chiếc xe này cho bà M, sau đó bà M sử dụng chở rau ra chợ bán đã để mất chiếc xe bò này, khi cho C mượn xe, bà M không biết C sử dụng chiếc xe bò vào việc phạm tội nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Bùi Đức T là người mua 14 thùng gạch của bị cáo C, quá trình điều tra đã xác định anh T không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Đối với bà Đặng Thị M là người cho bị cáo C mượn xe bò, sau đó C đã sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp, nhưng bà M không biết C cùng các đồng phạm sử dụng làm phương tiện phạm tội nên HĐXX không đặt ra xử lý đối với anh T và bà M là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H (D), phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo Mạc Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H (D) . Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm) Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mạc Văn C 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H (D) 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe Yamaha Taurus; Tịch thu cho tiêu hủy 01 cồng tự chế được ghép từ 04 đoạn tre (Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 03/4/2019).

5. Về án phí: Các bị cáo Mạc Văn C, Nguyễn Văn T, Vũ Văn H (D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận HSNV –CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa p H toà

Đỗ Thị Minh Yến